

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn L**, sinh năm 1998;

Tên gọi khác: Hoàng Văn T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1977 và bà Lầu Thị Đ, sinh năm 1977; Vợ, con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/01/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Nguyên đơn dân sự:* Viễn thông Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lô Quang N - Giám đốc Trung tâm viễn thông huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Dương Văn D, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm MR, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 28/11/2018, Hoàng Văn L (tên gọi khác: Hoàng Văn T, sinh năm 1998, trú tại Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng gặp Dương Văn D, sinh ngày 09/12/2002, trú tại MR, thị trấn PM, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tại quán điện tử thuộc Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Do đang hết tiền nên L nảy sinh ý định và rủ D đi tìm trộm dây tiếp địa tại các Trạm phát sóng để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen- bạc, không lắp biển số chở D đi từ thị trấn PM, huyện BL theo hướng đến huyện BL, mục đích nếu phát hiện trạm phát sóng nào có dây tiếp địa thì sẽ lấy trộm. Đến khoảng 16h cùng ngày, L và D đến thị trấn BL, nhìn thấy Trạm phát sóng Viba 740 (thuộc xóm ND, thị trấn BL) nằm ở phía bên phải theo đường từ thị trấn BL đi xã PT. L và D dừng xe máy ở ngoài đường, L mở cốp xe máy lấy một cái kéo bằng kim loại đưa cho D cầm theo với mục đích là dùng để cắt dây tiếp địa. Khi đến trạm phát sóng, L và D vào gần kiểm tra thì vẫn còn dây tiếp địa, tuy nhiên do trời còn sáng nên hai người quay ra ngồi chờ đến khi trời tối mới thực hiện hành vi trộm dây tiếp địa.

Đến khoảng 20h cùng ngày, L và D cùng đi bộ đến Trạm phát sóng, L dùng bật lửa đốt các đoạn dây nhựa cố định dây tiếp địa với thân cột, D cầm kéo trèo lên đỉnh cột phát sóng cắt đầu dây tiếp địa nối với cột thu lôi, rồi trèo xuống cắt đầu nối vào nhà Trạm. Sau khi cắt trộm được dây tiếp địa, cả hai buộc dây cho vào trong bao tải rồi cùng nhau xách đến chỗ để xe máy. Sau đó D điều khiển xe máy chở L xuống thị trấn BL rồi theo Quốc lộ 34 về thị trấn PM, huyện BL. Khi đến đoạn đầu cầu thuộc Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, D dừng xe lại, dấu bao tải chứa dây tiếp địa ở lề đường rồi cả hai đi tìm sẫm, lốp xe máy về để đốt vỏ dây tiếp địa, lấy lõi đồng đi bán. Sau khi tìm được sẫm, lốp xe máy, D và L quay lại lấy bao tải dây tiếp địa đi xuống bờ sông Gâm, dùng bật lửa đốt sẫm, lốp xe máy cháy rồi cho dây tiếp địa vào. Khi cháy hết phần vỏ dây tiếp địa, hai người dùng cành cây gạt lõi dây tiếp địa xuống nước, đợi lõi dây tiếp địa nguội rồi cho vào bao tải để lên giá để hàng phía trước xe. D điều khiển xe chở L mục đích đến quán thu mua phế liệu thuộc Khu 2, thị trấn PM, huyện BL để bán lõi dây tiếp địa lấy tiền tiêu sài. Tuy nhiên, khi đến đoạn gần Ủy ban nhân

dân huyện BL thì xảy ra va chạm với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11Z1-8257 do ông Dương Văn C, sinh năm 1986, trú tại CP, thị trấn PM, huyện BL điều khiển, làm D và L bị ngã ra mặt đường. L dây xích bảo tải chứa lõi dây tiếp địa, dựng xe và gọi D tiếp tục đi nhưng do xe máy sau khi xảy ra va chạm đã bị hỏng không đi được, đồng thời sợ mọi người phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản nên L đã vứt bao tải chứa lõi dây tiếp địa vào lề đường, rồi cả L và D bỏ lại xe máy, chạy bộ về nhà L tại Khu 4, thị trấn PM, huyện BL. Hôm sau, D đi về nhà mình, còn L bỏ trốn khỏi địa phương đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 08/12/2020, Công an huyện Bảo Lâm triệu tập Hoàng Văn L tại Cơ quan điều tra, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ vật chứng và yêu cầu định giá tài sản đối với đoạn dây tiếp địa mà L và D trộm cắp mà có. Tại Kết luận số 678/KL-HĐĐG ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Dây tiếp địa M35 có giá trị là: 63.000đ/1m (giá trên là giá đã tính khấu hao 10%/1năm). Tổng 55 m x 63.000đ/1m = 3.465.000đ. Tổng số tiền là: 3.465.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 05/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã khởi tố vụ án và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Dương Văn D, sinh ngày 09/12/2002, là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với L vào ngày 28/11/2018. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, D chưa đủ 16 tuổi. Đối với hành vi vi phạm thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, D không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội nên trên. Công an huyện Bảo Lạc không ra quyết định xử phạt đối với D do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Viễn thông Cao Bằng ông Lô Quang N trình bày: Các trạm BTS đặt tại huyện BL là do Trung tâm viễn thông BL quản lý và theo dõi. Quá trình điều tra xác định ngày 28/11/2018 có hai đối tượng trộm cắp 55m dây tiếp địa tại trạm phát sóng BTS thuộc xóm ND, thị trấn BL. Nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 3.965.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng), trong đó 3.465.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng) là giá trị tài sản bị mất trộm, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền thuê vận chuyển và công lắp dây tiếp địa cho thợ sau khi mất dây tiếp địa.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn D trình bày: D và L có quen biết từ trước, vào khoảng 8 giờ một ngày cuối năm 2018 D gặp L tại quán nét 8X thuộc Khu 4, thị trấn PM, huyện BL. Tại quán nét L rủ D đi trộm dây đồng ở trạm phát sóng. L đã chuẩn bị sẵn kéo trong cốp xe

và cả hai cùng đi mua một bao tải ở chợ trung tâm thị trấn PM. L chở D bằng xe máy của L đến cầu treo thuộc khu 5, thị trấn BL thì thấy một trạm phát sóng trên đồi cuối chợ thị trấn BL, sau đó L cùng D đi lên kiểm tra phát hiện còn dây đồng. Đến khoảng 19 giờ L và D cùng đi bộ đến Trạm phát sóng, L dùng bật lửa đốt các đoạn dây nhựa cố định dây tiếp địa với thân cột, D cầm kéo trèo lên đỉnh cột phát sóng cắt đầu dây tiếp địa nối với cột thu lôi, rồi trèo xuống cắt đầu nối vào nhà Trạm. Sau khi trộm được dây tiếp địa cả hai cùng cho vào bao tải rồi chở về thị trấn PM để tiêu thụ. D chở L đến cổng chào Khu 4, thị trấn PM rồi vứt bao tải xuống ven đường để đi tìm sắm xe về đốt vỏ nhựa bên ngoài dây tiếp địa. Sau khi đốt cháy toàn bộ vỏ nhựa cả hai thả dây xuống sông để nguội rồi mang đi bán. Tuy nhiên trên đường đi do gặp tai nạn nên không thể tiếp tục điều khiển xe đi được cả hai đã bỏ chạy để lại xe máy và dây tiếp địa do sợ bị phát hiện về hành vi trộm cắp.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L trình bày: Ông là bố đẻ của Hoàng Văn L, xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không có biển kiểm soát là xe của ông mua từ năm 2016 tại TL, huyện BL với một người không biết họ tên với số tiền là 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Quá trình mua bán không làm giấy tờ mua bán chỉ cầm giấy đăng ký xe. Trước khi lấy xe đi L không hỏi ông và ông cũng không biết L đi đâu làm gì, đến khi Công an huyện Bảo Lâm đến làm việc ông mới biết rõ sự việc xảy ra. Ông yêu cầu được trả lại xe máy và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn L theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Hoàng Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L với khung hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn L có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của Viện thông Cao Bằng với tổng số tiền là 3.965.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một cuộn dây bằng kim loại màu đồng, khối lượng 15,5 kg; Một cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu xanh, bị hoen rỉ có chiều dài 24 cm; Một dây cao su màu đen, dài 03 mét.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn L, trú tại Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một xe máy Honda Wave Alpha màu đen- bạc, không lắp biển kiểm soát, số khung RLHHC1200AY023276, số máy: 2523301, xe đã qua sử dụng, đã bị hỏng vỡ cánh yếm bên phải, gãy trục bánh xe trước, gãy chân phanh sau, mất gương chiếu hậu bên phải.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp

lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân và hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít học, phạm tội bột phát, tính chất và mức độ ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Hoàng Văn L nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn L sinh sống tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 phổ thông rồi bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lười lao động, ham mê Game. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp một khoản tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để khắc phục hậu quả tại biên lai thu số 01684 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc nên xét cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của nguyên đơn dân sự là chính đáng và có căn cứ nên buộc bị cáo Hoàng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn dân sự với tổng số tiền là 3.965.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng), trong đó 3.465.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng) giá trị tài sản bị mất trộm, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền thuê vận chuyển và công lắp dây tiếp địa.

[5] Vật chứng của vụ án bao gồm:

- Một cuộn dây bằng kim loại màu đồng, khối lượng 15,5 kg; một cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu xanh, bị hoen rỉ có chiều dài 24 cm; Một dây cao su màu đen, dài 03 mét là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy;

- Một xe máy Honda Wave Alpha màu đen- bạc, không lắp biển kiểm soát, số khung RLHHC1200AY023276, số máy: 2523301, xe cũ đã qua sử dụng, đã bị hỏng vỡ cánh yếm bên phải, gãy trục bánh xe trước, gãy chân phanh sau, mất gương chiếu hậu bên phải. là tài sản của bố bị cáo xét cần trả lại cho bố bị cáo là ông Hoàng Văn L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L; (Tên gọi khác: Hoàng Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 14/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự Viễn thông Cao Bằng một khoản tiền là 3.965.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp một khoản tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để khắc phục hậu quả tại Biên lai thu số 01684 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu xanh, bị hoen rỉ có chiều dài 24 cm; Một dây cao su màu đen, dài 03 mét; 01 (một) cuộn dây bằng kim loại màu đồng, khối lượng 15,5 kg;

- Trả lại cho ông Hoàng Văn L; nơi cư trú Khu 4, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01(một) xe máy Honda Wave Alpha màu đen- bạc, hông lắp biển kiểm soát, số khung RLHHC1200AY023276, số máy: 2523301, xe đã qua sử dụng, đã bị hỏng vỡ cánh yếm bên phải, gãy trục bánh xe trước, gãy chân phanh sau, mất gương chiếu hậu bên phải.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 12 ngày 19 tháng 3 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Dậu, Lừ). Bị cáo, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Dậu, Lừ) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ LẦU NÔNG VĂN NGHIỆP

DOANH THỊ MÂY